

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án “Nghiên cứu bổ sung dự án điều tra, đánh giá
xâm thực bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Xét đề nghị của Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn tại Tờ trình số 161/TTr-CCBHKTTV ngày 3/8/2018; Báo cáo thẩm định bổ sung của Sở Tài nguyên và môi trường tại Công văn số 1297/BC-STNMT ngày 29/5/2018 và thẩm định dự toán của Sở Tài chính tại Công văn số 2351/STC-TCDN ngày 31/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Nghiên cứu bổ sung dự án điều tra, đánh giá xâm thực bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nghiên cứu bổ sung dự án điều tra, đánh giá xâm thực bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

2. Đơn vị chủ quản: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ dự án: Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn.

4. Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Mục tiêu, phạm vi của dự án:

5.1. Mục tiêu:

- Kế thừa các kết quả và công cụ nghiên cứu từ dự án trước, cập nhật bổ sung các điều kiện mới trong giai đoạn 2010-2017 để đề xuất được giải pháp cụ thể phục hồi bãi tắm Cửa Tùng và không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.

- Hình thành luận cứ khoa học để về lâu dài, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu khác (Viện khoa học Thủy lợi Việt Nam) đề xuất các giải pháp tổng thể và đồng bộ bảo vệ và phát triển toàn bộ khu vực Cửa Tùng và lân cận.

5.2. Phạm vi dự án:

Khu vực thực hiện dự án bao gồm toàn bộ khu vực bãi tắm Cửa Tùng và lân cận (cầu Tùng Luật, kè chắn cát hai bên cửa và cảng cá Tùng Luật).

6. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp điều tra khảo sát thực địa.

- Phương pháp phân tích thống kê.
- Phương pháp GIS và viễn thám.
- Phương pháp mô hình hóa thủy động lực.
- Phương pháp đánh giá, phân tích của chuyên gia.

7. Nội dung dự án:

Nội dung 1: Khảo sát tổng quan khu vực Cửa Tùng và thu thập các số liệu, dữ liệu phục vụ nghiên cứu bao gồm: thu thập, cập nhật, phân tích, tài liệu, số liệu lịch sử đến 2017 về hiện trạng KTXH, điều kiện KTTV, số liệu địa chất/địa mạo, tình trạng nạo vét và khai thác cát, hồ sơ thiết kế thi công và hoàn công của kè phía Nam bãi tắm Cửa Tùng.

Nội dung 2: Cập nhật, khảo sát bổ sung cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu.

Nội dung 3: Cập nhật bộ mô hình thủy động lực và vận chuyển bùn cát cho khu vực Cửa Tùng.

Nội dung 4: Tính toán và đề xuất các giải pháp khắc phục hiện tượng xói lở bãi tắm Cửa Tùng.

Nội dung 5: Đánh giá hiệu ích kinh tế và đề xuất giải pháp chọn.

Nội dung 6: Thiết kế sơ bộ giải pháp khắc phục hiện tượng xói lở bãi tắm Cửa Tùng.

Nội dung 7: Hoàn thiện sản phẩm dự án.

8. Sản phẩm của dự án:

Các sản phẩm của dự án bao gồm:

- 01 báo cáo khảo sát tổng quan hiện trạng khu vực.
- 01 báo cáo đánh giá hiệu quả phục hồi bãi tắm theo các kịch bản (nêu rõ được hiệu ích phục hồi bãi tắm của các phương án công trình và phi công trình, nhằm làm cơ sở đề xuất giải pháp lựa chọn tối ưu).
- 01 báo cáo Tổng kết kèm theo phụ lục báo cáo thiết kế sơ bộ giải pháp khắc phục hiện tượng xói lở bãi tắm Cửa Tùng.

9. Tổng kinh phí thực hiện: 1.120.770.000 đồng.

(Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí lập đề cương và xét duyệt đề cương: 8.100.000 đồng.
- Chi phí thực hiện nhiệm vụ: 1.010.782.000 đồng.
- Thuế VAT: 101.888.000 đồng.

(Chi tiết dự toán theo biểu đính kèm)

10. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

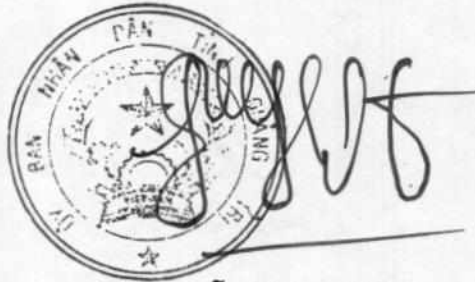
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn và UBND các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Hà Sỹ Đồng;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**Dự toán chi tiết dự án "Nghiên cứu bổ sung dự án điều tra, đánh giá xâm thực
bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị"**

(Kèm theo Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A	LẬP ĐỀ CƯƠNG VÀ XÉT DUYỆT ĐỀ CƯƠNG				8.100.000
1	Lập đề cương dự án	Nhiệm vụ	1	1.500.000	1.500.000
2	Chi phí xét duyệt đề cương	Hội đồng	1	6.600.000	6.600.000
B	CHI PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)				1.010.782.699
I	Nội dung 1: Khảo sát tổng quan khu vực Cửa Tùng và thu thập các số liệu phục vụ nghiên cứu bao gồm: thu thập, cập nhật, phân tích, tài liệu, số liệu lịch sử đến 2016 về hiện trạng KTXH, điều kiện KTTV, số liệu địa chất/địa mạo, tình trạng nạo vét và khai thác cát, hồ sơ thiết kế thi công và hoàn công của kè phía Nam bãi tắm Cửa Tùng.				11.899.760
II	Nội dung 2. Cập nhật, khảo sát bổ sung cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu				554.002.494
III	Nội dung 3: Cập nhật bộ mô hình thủy động lực và vận chuyển bùn cát cho khu vực Cửa Tùng				91.850.655
IV	Nội dung 4: Tính toán và đề xuất các giải pháp khắc phục hiện tượng xói lở bãi tắm Cửa Tùng				137.136.870
V	Nội dung 5: Đánh giá hiệu ích kinh tế và đề xuất giải pháp chọn				60.682.960
VI	Nội dung 6: Thiết kế sơ bộ giải pháp khắc phục hiện tượng xói lở bãi tắm Cửa Tùng				96.764.720
VII	Nội dung 7: Hoàn thiện sản phẩm dự án				20.645.240
VIII	Chi khác				12.800.000
IX	Chi phí chung				25.000.000
C	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ (A+B)				1.018.882.699
D	THUẾ VAT (C*10%)				101.888.270
E	TỔNG CHI PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (C+D)				1.120.770.969
	LÀM TRÒN				1.120.770.000